

*Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1948

- Bị đơn: Ông **Mạc Sùng M** (Mộc Sinh M)-Sinh năm: 1949

Cùng ĐKKH và nơi ở: Căn 12b C4 KTT KHXH & NV Q, phường C, quận B, H.

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Mạc Sùng M (Mộc Sinh M).

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Mạc Sùng M( Mộc Sinh M) Có 02 con chung là:

+ Anh **Mạc Khánh H** - Sinh ngày 28/3/1974

+ Anh **Mạc Khánh T** - Sinh ngày 06/4/1975

Các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xét giải quyết.

2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Mạc Sùng M thống nhất và đã chia xong như sau:

2.1 Về ngôi nhà thứ nhất tọa lạc tại căn 12bC4 khu TTKHXH & NVQG, ngõ 35 K, phường C, quận B, H, đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 10101152336, sổ vào sổ cấp GCN: 2354.2003.UBND.Tòa án nhân dân quận Ba Đình định giá 8.400.000.000 ( Tám tỷ bốn trăm triệu) đồng mỗi bên được hưởng 4.200.000.000( Bốn tỷ hai trăm triệu) đồng.

Nhà đất này các bên thống nhất sẽ bán và chia giá trị. Khi bán được nhà thì mỗi bên được sở hữu 50% giá trị.

Khi chưa bán được nhà thì mỗi bên được sử dụng ranh giới như sau:

\* Tầng 1 được chia thành 03 phần như sau:

- Phần sở hữu và sử dụng chung: Là phần cầu thang, phía bên tay trái nhà ( đứng từ ngõ 35 K nhìn vào), có diện tích:  $1,05m \times 4m = 4,2m^2$ . Phần diện tích này ông M, bà H sử dụng chung, có cửa đi ra ngõ 35 K, ông M- bà H quyền sử dụng chung để đi lên các tầng 2,3,4,5 của nhà 12bC4 khu KHXH& NVQG, ngõ 35 K, phường C, B, H.

- Phần sở hữu và sử dụng riêng:

+ Phần 1: Bà H sở hữu và sử dụng  $12,2 m^2$  (  $3,05 \times 4m$ ) nhà đất, phần lên cầu thang sử dụng chung và liền với phần nhà đất ông M sở hữu và sử dụng, có cửa đi ra ngõ 35 K, phường C, quận B, H.

+ Phần 2: Ông M sở hữu và sử dụng  $13,6m^2$  ( $3,4m \times 4m$ ) nhà đất, phần liền với phần nhà đất bà H sở hữu và sử dụng và ngách đi vào khu tập thể Khoa học xã hội và nhân văn, có cửa đi ra ngõ 35 K, phường C, quận B, H.

\* Tầng 2, tầng 5 bà H có toàn quyền sử dụng.

\* Tầng 3, tầng 4 ông M có toàn quyền sử dụng.

Hai bên không xâm phạm vào diện tích sử dụng riêng của nhau. Tuy nhiên, trong quá trình cải tạo ngôi nhà hai bên sẽ thống nhất phối hợp để giữ an toàn và thẩm mỹ của ngôi nhà.

2.2 Về ngôi nhà thứ 2 tọa lạc tại số 08 ngõ P, phường H, quận H K, H đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 10105150159, số vào sổ cấp GCN: 7124.2002. UBND được Tòa án nhân dân quận Ba Đình định giá 1.000.000.000 (Một tỷ ) đồng. Ông bà cùng thống nhất ông M sẽ chỉ nhận 300.000.000 ( Ba trăm triệu) đồng, nhường lại toàn bộ quyền sở hữu và sử dụng cho bà H. Số tiền 300.000.000 ( Ba trăm triệu) đồng này bà H sẽ thanh toán cho ông M ngay vào thời điểm khi nhận tiền bán ngôi nhà thứ nhất. Đồng thời ông M sẽ làm khước từ tài sản chung tại ngôi nhà thứ hai cho bà H.

3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Mạc Sùng M được miễn toàn bộ án phí ly hôn.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Dương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Thị Minh Huệ**